

Số: 98./BC-LT-TCHC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2021

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

### Năm báo cáo: 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300559014
3. Địa chỉ trụ sở chính : 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, TP.HCM
4. Điện thoại : (028) 3967 2060 – 3854 4747
5. Fax : (028) 3967 2022
6. Website : www.foodcosa.vn
7. Mã chứng khoán : FCS

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh kính gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Bộ phận CBTT;
- Lưu: VT, TCHC (03).

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Anh Vũ**

# I. THÔNG TIN CHUNG

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty : **Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh**

Tên giao dịch : Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh

Tên viết tắt : FOODCOSA

Giấy chứng  
nhận ĐKDN : 0300559014

Trụ sở chính : 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (028) 3967 2060

Số fax : (028) 3967 2022

Website : [www.foodcosa.vn](http://www.foodcosa.vn)

Mã cổ phiếu : **FCS**

Logo



**FOODCOSA**

Vốn điều lệ: 294.500.000.000 đồng, tương ứng 29.450.000 cổ phần, trong đó tỷ lệ vốn sở hữu Nhà nước 65,15%, tương ứng 19.187.100 cổ phần.

Trong năm 2017, Công ty thực hiện điều chỉnh giảm vốn điều lệ số tiền 39.362.000.000 đồng (tương ứng giảm 3.936.200 cổ phần của Nhà nước) theo Quyết định số 67/QĐ-HĐTV ngày 22/08/2017 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Lương thực miền Nam (nay là Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần) về việc phê duyệt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp lần 2 và phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển thành Công ty cổ phần (ngày 01/09/2016) của Công ty TNHH Một thành viên Lương thực thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 29/09/2017, ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2017 đã họp và thông qua phương án giảm vốn điều lệ (phần vốn Nhà nước) theo Nghị quyết số 02/NQ-LT-ĐHĐCĐ cùng ngày. Công ty đang tiến hành các thủ tục và đang chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết để hoàn thiện

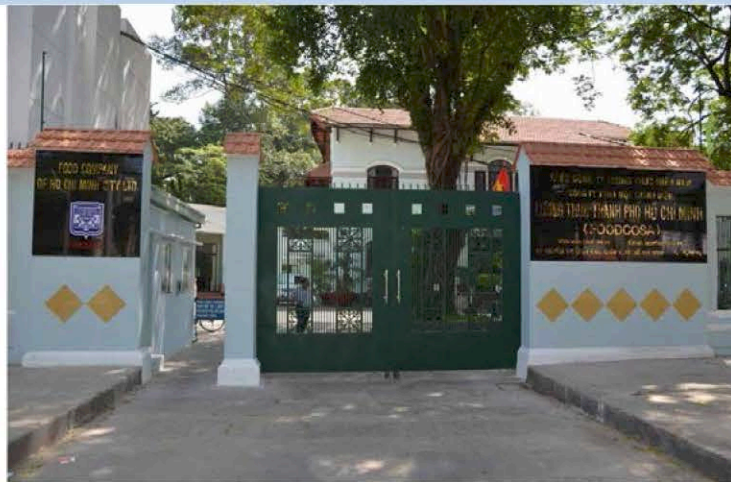
hồ sơ pháp lý và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sau đó Công ty sẽ tiến hành các thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**1980**

Tiền thân là Công ty Kinh doanh Lương thực trực thuộc Sở Lương thực Tp.Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 83/QĐ-UB ngày **03/07/1980** của Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh.

Trụ sở Công ty: 57 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh



**1985**

Công ty Kinh doanh Lương thực được đổi tên thành Công ty Lương thực Tp.Hồ Chí Minh theo Quyết định số 27/QĐ-UB và 31/QĐ-UB ngày 02/03/1985 Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh.

**1997**

Trở thành công ty thành viên của Tổng công ty Lương thực miền Nam theo Quyết định số 03/HĐQT-QĐ ngày 25/02/1997 của Tổng công ty Lương thực miền Nam.

**2009**

Công ty chính thức chuyển đổi sang mô hình Công ty TNHH một thành viên kể từ ngày 01/01/2009 theo Quyết định số 4171/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 30/12/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với tên gọi là Công ty TNHH một thành viên Lương thực Tp.Hồ Chí Minh, là đơn vị thành viên của Tổng công ty Lương thực miền Nam do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

**2014**

Thực hiện Quyết định số 204/HĐTV ngày 31/12/2013 của Tổng công ty Lương thực miền Nam về việc sáp nhập Công ty TNHH Bình Tây vào Công ty TNHH một thành viên Lương thực Tp.Hồ Chí Minh và Quyết định số 205/QĐ-HĐTV ngày 31/12/2013 về việc phê duyệt hợp đồng sáp nhập giữa 2 Công ty.

**2015**

Tổng công ty Lương thực miền Nam ban hành Quyết định số 12/QĐ-HĐTV ngày 16/01/2015 về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lương thực Tp.Hồ Chí Minh, Công ty con do Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Từ tháng 10/2015, trụ sở Công ty: 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, Tp.Hồ Chí Minh



**2016**

Ngày 17/05/2016, Tổng công ty Lương thực Miền Nam ban hành Quyết định số 37/QĐ-HĐTV về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lương thực Tp.Hồ Chí Minh.

Ngày 01/09/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300559014 (đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008, thay đổi lần thứ 15 ngày 01/09/2016) cho Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/09/2016.

**2017**

Ngày 31/08/2017, tổ chức lễ bàn giao doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Lương thực Tp.Hồ Chí Minh sang Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh, đánh dấu một bước tiến mới từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần.

## CÁC SỰ KIỆN KHÁC

### MỘT SỐ DANH HIỆU TIÊU BIỂU ĐẠT ĐƯỢC

Trong 40 năm thành lập và phát triển, Công ty đã đạt được nhiều thành công trên lĩnh vực sản xuất kinh doanh, được Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tín nhiệm cao, được phong tặng nhiều giải thưởng và danh hiệu cao quý, như:

- Năm 1982, năm 1984: Huân chương lao động hạng Ba
- Năm 1985: Huân chương lao động hạng Nhì
- Năm 1999: Huân chương lao động hạng Nhất



*Huân chương lao động hạng nhất*

- Công ty nhận được nhiều Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Cờ thi đua, Bằng khen Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bằng khen Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công thương; Cờ thi đua, Bằng khen Tổng công ty Lương thực miền Nam; Cúp vàng tại The Word Quality Commitment Award, Paris,...

- Từ năm 2002 đến nay, hàng năm, Công ty đều được nhận Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Tp.Hồ Chí Minh do có thành tích xuất sắc trong công tác bình ổn thị trường, chăm lo, phục vụ Tết cho nhân dân.

Một số hình ảnh tiêu biểu:



*Cúp Vàng tại The World Quality  
Commitment Award, Paris*



*Cúp vàng doanh nghiệp  
kinh doanh xuất khẩu uy tín*



*Cúp Chương trình  
bình ổn thị trường*



*Bằng khen của Bộ Công thương khen tặng Công ty đạt thành tích xuất sắc trong công tác  
tham gia Chương trình bình ổn thị trường giai đoạn 2002-2017 trên địa bàn TP.HCM*



*Bằng khen của UBND TP.HCM khen tặng Công ty đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” liên tục nhiều năm (2009 – 2019)*



*Bằng khen của UBND TP.HCM khen tặng Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, chăm lo Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020*



*Bằng khen của UBND TP.HCM khen tặng Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, chăm lo Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021*

Ngoài ra, Công ty cổ phần Lương thực Tp. Hồ Chí Minh tự hào là đơn vị thành viên có thể mạnh trong các hoạt động thể thao, văn nghệ toàn Tổng công ty Lương thực miền Nam.

Một số hình ảnh tiêu biểu phong trào văn thể mỹ

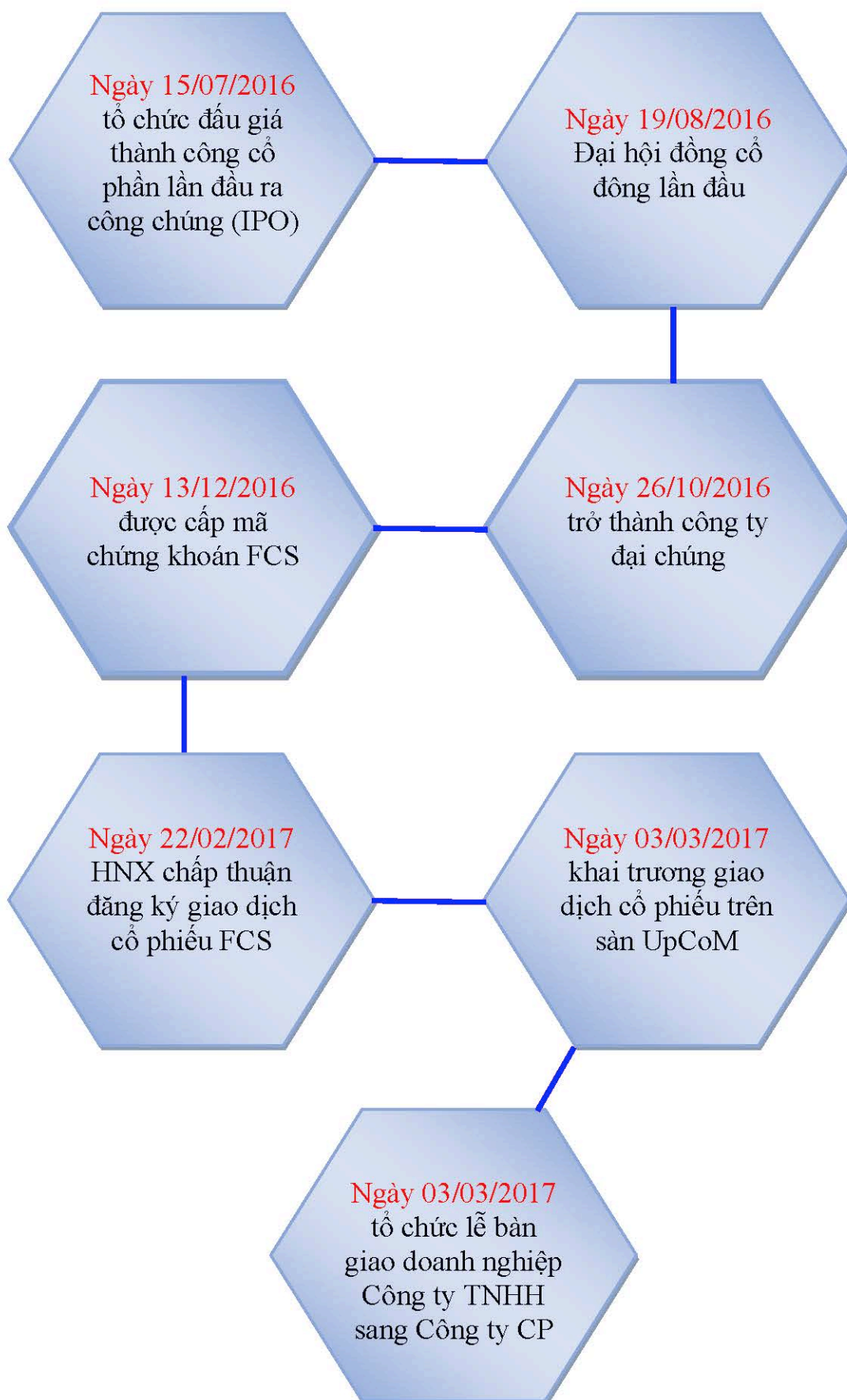






*Đội bóng đá Công ty CP Lương thực TP.HCM, Văn phòng Tổng công ty và Công ty CP Bột mì Bình An nhận giải Phong cách Giải bóng đá mini nam năm 2019 do Công đoàn Tổng công ty tổ chức*

## MỘT SỐ MỐC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



Công ty TNHH MTV Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh					
Số lượng chào bán	:	9.711.900			
Mệnh giá	:	10.000			
Giá khởi điểm	:	12.000			
Bước giá	:	100			
Bước khối lượng	:	100			
Số mức giá	:	1			
Tổ chức TN:	9.711.900 NN:	9.711.900			
Cá nhân TN:	9.711.900 NN:	9.711.900			
Số lượng NDT đăng ký					
Số lượng NDT đặt mua					
Tổng KL đăng ký					
Tổng KL đặt mua					
KL đặt cao nhất					
KL đặt thấp nhất					
Giá đặt cao nhất					
Giá đặt thấp nhất					
Giá dự kiến khớp					
12.000					
KẾT QUẢ ĐẦU GIÁ					
Giá đặt mua cao nhất	:	13.000	Giá đấu thành công cao nhất	:	13.000
Giá đặt mua thấp nhất	:	12.000	Giá đấu thành công thấp nhất	:	
Khối lượng đặt cao nhất	:	9.711.900	Giá đấu thành công bình quân	:	12.000
Khối lượng đặt thấp nhất	:	800	Tổng số lượng CP bán được	:	9.711.900
Tổng giá trị CP bán được	:	116.545.300.000	SL CP trúng thầu của NDT NN	:	
Tổng số NDT trúng giá	:	1	Cá nhân	:	0
Trong đó Tổ chức	:	1			

*Kết quả phiên IPO sáng ngày 15/07/2016 của Công ty TNHH MTV Lương thực Tp.HCM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM*



*Lễ khai trương cổ phiếu của Foodcosa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội*



*Lễ ký bàn giao doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Lương thực Tp.Hồ Chí Minh sang Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh với sự chứng kiến của Tổng công ty Lương thực miền Nam*

Hàng năm Công ty đều tổ chức Hội nghị người lao động theo quy định.



*Hội nghị người lao động năm 2020*

## 2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

- Kinh doanh lương thực, thực phẩm và công nghệ phẩm.
- Bán lẻ các mặt hàng tiêu dùng.



- Đại lý bán lẻ xăng, dầu

- Sản xuất, xay xát, chế biến lương thực.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.



- Bán buôn, bán lẻ gạo.

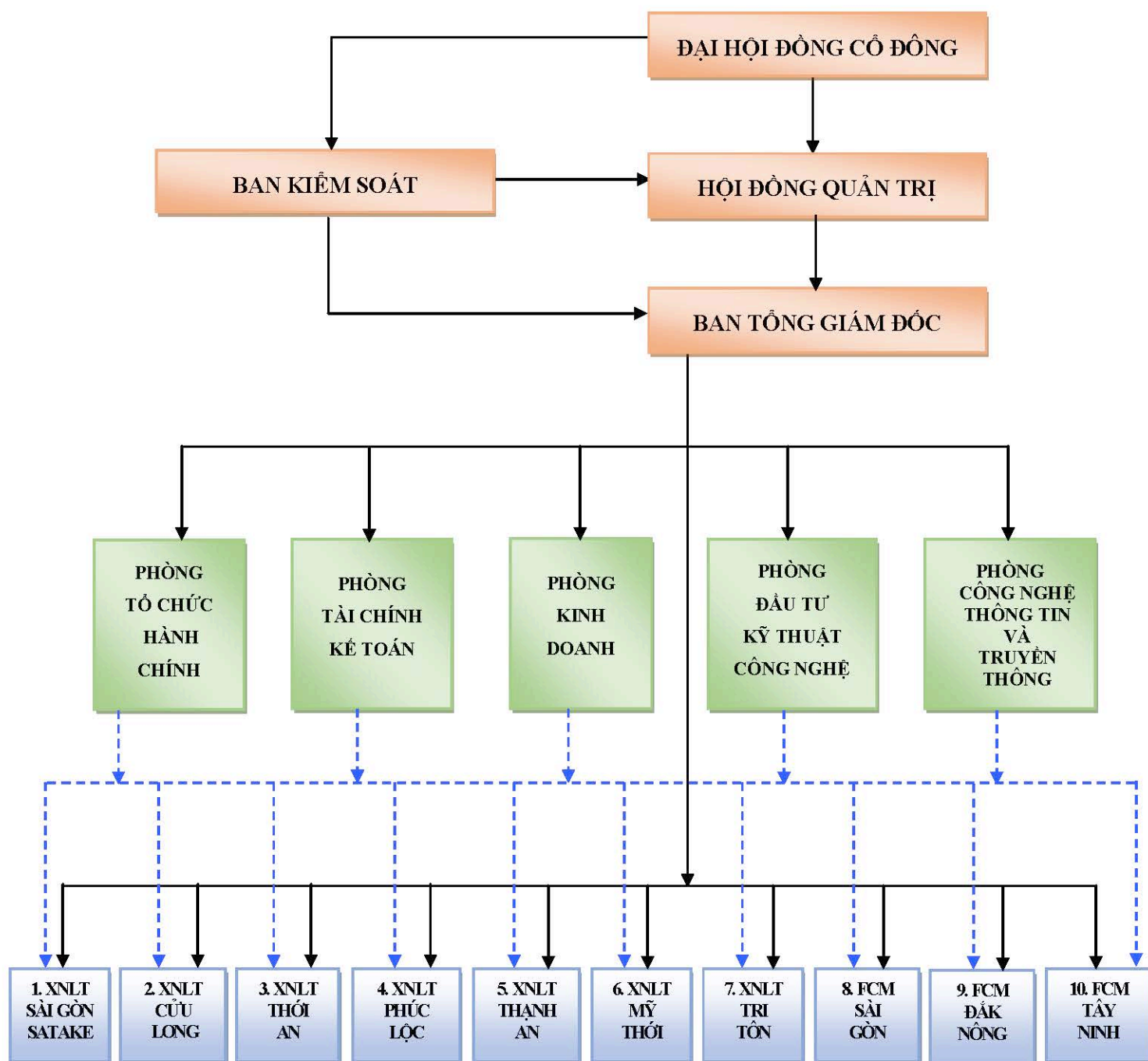
## ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Trụ sở chính Công ty: 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, Tp.Hồ Chí Minh



- Xuất khẩu gạo vào thị trường các nước: Hongkong, Singapore, Qatar, Châu Phi,...
- Kinh doanh nội địa.

### 3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



## **MÔ HÌNH QUẢN TRỊ**

Mô hình quản trị của Công ty gồm có: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

### **➤ Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty.

### **➤ Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và các quy chế của Công ty.

### **➤ Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có quyền, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và các quy chế của Công ty.

### **➤ Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc bao gồm: 01 Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc.

- Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng giám đốc có quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại Điều lệ và các quy chế của Công ty.

- Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc theo sự phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm giúp Tổng giám đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Phó Tổng giám đốc có quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại các quy chế của Công ty.



## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

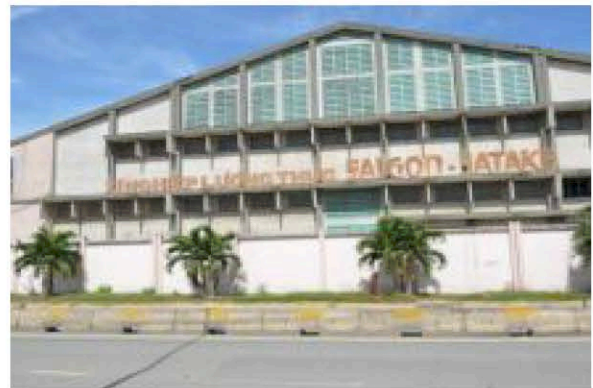
### ➤ 5 phòng nghiệp vụ:

1. Phòng Tổ chức - Hành chính
2. Phòng Tài chính - Kế toán
3. Phòng Kinh doanh
4. Phòng Đầu tư - Kỹ thuật Công nghệ
5. Phòng Công nghệ Thông tin và Truyền thông

### ➤ 10 chi nhánh trực thuộc

#### 1. Xí nghiệp Lương thực Sài Gòn Satake

Địa chỉ: số 9 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP.HCM



#### 2. Xí nghiệp Lương thực Cửu Long

Địa chỉ: 736 Quốc lộ 1, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

#### 3. Xí nghiệp Lương thực Thới An

Địa chỉ: 1693 Quốc lộ 91, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ



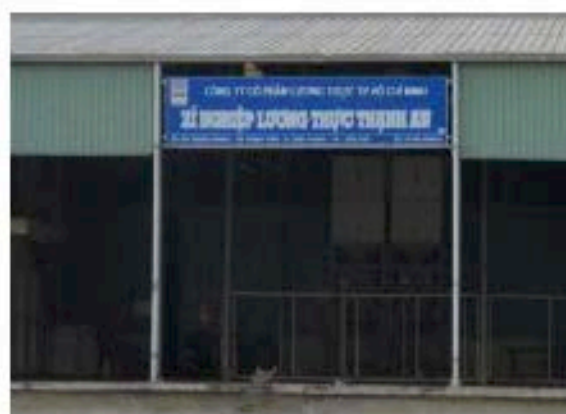


#### **4. Xí nghiệp Lương thực Phúc Lộc**

Địa chỉ: khu vực Phúc Lộc 3, phường Thanh Hòa, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

#### **5. Xí nghiệp Lương thực Thanh An**

Địa chỉ: ấp Phụng Phụng, xã Thanh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ



#### **6. Xí nghiệp Lương thực Mỹ Thới**

Địa chỉ: khóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

#### **7. Xí nghiệp Lương thực Tri Tôn**

Địa chỉ: ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang





### 8. FoodcoMart Sài Gòn

Địa chỉ: 147B Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

### 9. FoodcoMart Đắk Nông

Địa chỉ: tổ dân phố 1, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông



### 10. FoodcoMart Tây Ninh

Địa chỉ: 194 Tua Hai, khu phố 2, phường 1, Tp.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

- Công ty con: Không có
- Công ty liên kết, dự án liên doanh, liên kết ra ngoài và đầu tư tài chính:

### 1. Công ty cổ phần Phú Tam Khôi

- o Địa chỉ: 161 Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, TP.HCM
- o Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0305883896
- o Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- o Vốn điều lệ thực góp: 31.000.000.000 đồng
- o Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 40%

### 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Đồng Thịnh

- o Địa chỉ: 304A Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, TP.HCM
- o Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0309881794
- o Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Bán buôn thực phẩm, đồ gia dụng
- o Vốn điều lệ thực góp: 80.000.000.000 đồng
- o Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 15%

### 3. Công ty cổ phần Địa ốc Bình Tây

- o Địa chỉ: 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, TP.HCM
- o Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

### 4. Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng cho thuê và Căn hộ hợp tác với Công ty cổ phần Đầu tư Địa ốc Bến Thành

- o Địa chỉ: 400 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, TP.HCM
- o Tỷ lệ vốn góp của Công ty: chưa thực hiện góp vốn thành lập

### 5. Hợp tác kinh doanh cửa hàng xăng, dầu với Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM

- o Địa chỉ: 4/34 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, TP.HCM
- o Công ty góp vốn bằng giá trị tài sản là vật kiến trúc, cơ sở hạ tầng đã qua sử dụng.

*6. Công ty cổ phần Bao bì Bình Tây*

- Địa chỉ: 697-699 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0303714388
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bao bì
- Vốn điều lệ: 38.850.000.000 đồng
- Công ty đang sở hữu: 183.820 cổ phần

*7. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương*

- Địa chỉ: 2C Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP.HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300610408
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Tài chính ngân hàng
- Vốn điều lệ: 3.080 tỷ đồng
- Công ty đang sở hữu: 112.056 cổ phần

## 4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



## **CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY**

Khẳng định sự ổn định SXKD qua các năm (kể từ sau cổ phần hóa) tạo đà tăng trưởng và phát triển bền vững trong tương lai trên cơ sở khai thác có hiệu quả các nguồn lực hiện có (năng lực sản xuất, máy, thiết bị, kho tàng, nhà xưởng...) và phát triển mở rộng thị trường trong sự vận hành hợp lý chặt chẽ từ khâu tổ chức thu mua, sản xuất, chế biến đến việc tiêu thụ qua các kênh phân phối, bán trực tiếp cho khách hàng nội địa; cung ứng cho các đơn vị, xuất khẩu trực tiếp và đặc biệt chú trọng công tác tham gia bình ổn thị trường gạo thường niên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Hợp tác, liên kết kinh doanh theo định hướng phát triển đối với từng ngành hàng của Công ty để tranh thủ nguồn lực tài chính tạo điều kiện hoàn thiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Xác định tầm quan trọng và dành chi phí hợp lý đối với công tác truyền thông marketing trong quảng bá thương hiệu, quản trị và phát triển thị trường nội địa cũng như xuất khẩu tạo sự ổn định và bền vững thương mại cho sản phẩm dịch vụ của Công ty.

Không ngừng hoàn thiện cơ chế chính sách theo hướng ngày càng nâng cao thu nhập, góp phần đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Đồng thời thực hiện xuyên suốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự đảm bảo gắn bó lâu dài của người lao động trong Công ty cũng như thu hút được nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài.

Kiên toàn và nâng cao hiệu quả bộ máy hoạt động của Công ty với đội ngũ cán bộ quản lý kinh doanh nhiều kinh nghiệm, đội ngũ nhân viên nghiệp vụ có trình độ chuyên môn cao.

Hưởng ứng và quán triệt tốt việc thực hiện các mục tiêu trách nhiệm xã hội và môi trường.

## **CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN**

Tiếp tục duy trì sự ổn định hoạt động SXKD trong điều kiện nguồn lực hạn chế. Tìm kiếm, vận động tranh thủ các nguồn vốn vay để có đòn bẩy tài chính đối với chiến lược phát triển bền vững, tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo hài hòa lợi ích Cổ đông – Người lao động trong tương lai.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, marketing quảng bá các sản phẩm gạo trên thị trường.

Đối với thị trường nội địa tăng cường mở rộng mạng lưới kênh phân phối, tiêu thụ, gia tăng thị phần và quản trị phát triển thương hiệu FoodcoMart qua hệ thống đại lý, siêu thị, nhà hàng, bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, bệnh viện, khu dân cư... Trên cơ sở đa dạng hóa sản phẩm gạo (gạo trắng thông dụng, gạo thơm, gạo đặc sản, gạo nếp...), cung cấp các sản phẩm có chất lượng và giá trị cao, đảm bảo an toàn thực phẩm, phù hợp với nhu cầu tiêu thụ của thị trường. Ngoài ra, cung cấp gạo nguyên liệu cho doanh nghiệp sản xuất bún, bánh tráng, bánh bột gạo...

Đối với thị trường xuất khẩu: Duy trì, chăm sóc các thị trường truyền thống đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng của từng thị trường. Đặc biệt với sản phẩm gạo cao cấp, gạo sạch đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong sản phẩm gạo. Bên cạnh đó, tăng cường mở rộng giao dịch, chương trình xúc tiến thương mại với các đối tác nước ngoài, tìm kiếm và phát triển thị trường tiềm năng mới nhằm tăng sản lượng xuất khẩu đảm bảo mục tiêu kế hoạch và đạt lợi nhuận kỳ vọng, khẳng định thương hiệu FOODCOSA trên thị trường thương mại quốc tế.

## **CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Đối với môi trường: Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc công tác phổ biến, tập huấn thực hành ngăn ngừa ô nhiễm môi trường cho người lao động đặc biệt là tại các XNLT và cửa hàng xăng dầu của Công ty theo quy định. Bên cạnh đó, chính sách kiểm soát chi phí từ việc tiết kiệm nguyên vật liệu và điện năng trong sản xuất kinh doanh của Công ty, làm giảm thiểu ô nhiễm nơi làm việc và cộng đồng dân cư trên địa bàn góp phần đảm bảo mục tiêu bảo vệ môi trường ở mức độ nhất định.

Đối với xã hội: trong định hướng phát triển bền vững của Công ty cùng với mục tiêu kinh tế mục tiêu xã hội luôn được đảm bảo bằng việc làm, tiền lương, các chế độ phúc lợi xã hội cho người lao động góp phần giảm áp lực đối với GNP và nguồn thu ngân sách khi tỷ lệ thất nghiệp xã hội giảm.

Đối với cộng đồng: Công ty luôn thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ bình ổn thị trường hàng năm, chia sẻ khó khăn, làm an tâm cộng đồng xã hội trong việc đảm bảo giá cả nhu yếu phẩm thường ngày đặc biệt tại những thời điểm biến động nền kinh tế, thiên tai, dịch bệnh... Tích cực hưởng ứng công tác xã hội do địa phương và Công đoàn cấp trên phát động



## 5. CÁC RỦI RO

### Rủi ro cạnh tranh

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sự cạnh tranh gay gắt giữa các đại doanh nghiệp trong nước cùng sự xuất hiện của các doanh nghiệp bán lẻ hàng đầu thế giới và khu vực với lợi thế quy mô,



giá thành và chất lượng sản phẩm đây là thách thức lớn đối với thị phần kinh doanh chuỗi cửa hàng sỉ, lẻ của Công ty.

### Rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá

**Rủi ro lãi suất:** Sự thay đổi chính sách lãi suất của Ngân hàng nhà nước, các tổ chức tín dụng sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Khi lãi suất tăng làm tăng chi phí vốn dẫn đến ảnh hưởng tiến độ các dự án phát triển kinh doanh và lợi nhuận của Công ty.

**Rủi ro tỷ giá:** Tập quán thương mại quốc tế của các quốc gia xuất khẩu nông sản chủ yếu giao dịch bằng đồng dolla (USD) nên sự biến động tỷ giá hối đoái làm ảnh hưởng đến giá trị của các giao dịch xuất nhập khẩu. Khi có sự biến động giảm của đồng dolla sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập xuất khẩu và tỷ suất lợi nhuận của Công ty.

### Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Sự khan hiếm, thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu đầu vào dẫn đến không đáp ứng đầy đủ yêu cầu số lượng và chất lượng, đẩy giá tăng cao, giảm khả năng cạnh tranh. Do đó sự biến động giá cả nguyên vật liệu chắc chắn sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### Rủi ro về pháp lý

Luật pháp là yếu tố có thể tạo sự thông thoáng hoặc gây cản trở đối với môi trường kinh doanh của doanh nghiệp. Sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách thương mại trong nước tạo ra sự bất lợi khi Công ty không kịp thích ứng làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

### Rủi ro khác

Thiên tai, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh... là những rủi ro khó tiên liệu và bất khả kháng. Khi xảy ra, có thể sẽ ảnh hưởng lớn đến tài sản, con người và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020



## 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐTV	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % TH so với KH
<b>I</b>	<b>Mua vào</b>				
1	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	4.200	2.053	48,88%
2	Xăng, dầu, nhớt	tỷ đồng	155,609	87,961	56,53%
3	Công nghệ phẩm & hàng khác	tỷ đồng	521,200	599,781	115,08%
<b>II</b>	<b>Bán ra</b>				
1	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	4.000	2.058	51,45%
	+ Xuất khẩu	tấn	1.000	604	60,40%
	+ Nội địa, bình ổn thị trường	tấn	3.000	1.454	48,47%
2	Xăng, dầu, nhớt	tỷ đồng	160,260	96,036	59,93%
3	Công nghệ phẩm & hàng khác	tỷ đồng	538,140	614,587	114,21%
4	Khai thác dịch vụ, khác	tỷ đồng	60,42	56,146	92,93%
<b>III</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	tỷ đồng	799,140	794,210	99,38%
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận</b>	tỷ đồng	0	-36,704	
<b>V</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	tỷ đồng	31,280	42,802	136,84%

Năm 2020, tình hình hoạt động SXKD của Công ty có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh covid- 19, nên tổng doanh thu giảm nhẹ (0,6%) so với kế hoạch. Điểm nổi bật là hệ thống chuỗi FoodcoMart có lãi trong năm 2020, doanh thu của chuỗi tăng (14,2%) so với kế hoạch. Lợi nhuận của toàn Công ty chưa cải thiện, tăng lỗ so với năm 2019.

Thời điểm hiện nay, hoạt động kinh doanh của Công ty từng bước đi vào ổn định. Trong điều kiện Công ty thiếu hụt vốn, Công ty đã đẩy mạnh khai thác các nguồn lực hiện có để tạo nguồn thu tốt nhất trong ngắn hạn.

Nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh lỗ:

- Nguyên nhân lỗ chủ yếu của Công ty từ mảng kinh doanh lương thực do kế thừa 07 xí nghiệp lương thực với công suất rất lớn hơn rất nhiều so với thực tế hoạt động. Do vậy, dù đã tập trung khai thác các dịch vụ như gia công, gửi, giữ hàng hóa,... nhưng doanh thu không đủ để bù đắp các khoản định phí quá lớn (khấu hao, thuế, thuê đất,...)

- Không vay được vốn từ các tổ chức tín dụng, vốn kinh doanh của Công ty chủ yếu tận dụng từ các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, xoay vòng vốn nhanh, chính sách công nợ của nhà cung cấp, tăng nhanh vòng quay hàng tồn kho. Công ty đã nỗ lực hết sức để duy trì hoạt động, có được dòng tiền dương thanh toán được một phần các khoản nợ Tổng công ty (năm 2020 trả nợ Tổng công ty 5,5 tỷ đồng) và có đủ tiền nộp tiền thuế, thuê đất của năm 2020 và truy thu thuế, thuê đất từ những năm trước là 42,802 tỷ đồng.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Danh sách Ban điều hành

#### ❖ Ông Trần Anh Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1963

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm cổ phần sở hữu cá nhân là 3.000 cổ phần và cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.

- Quá trình công tác:

- 07/1985 - 03/1988: Nhân viên phòng Kế hoạch nghiệp vụ Công ty Lương thực Long An
- 04/1988 - 08/1989: Phó phòng Kế hoạch Công ty Lương thực Long An
- 09/1989 - 03/1992: Phó giám đốc Công ty Lương thực huyện Thạnh Hóa
- 04/1992 - 06/2001: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Lương thực Long An
- 07/2001 - 07/2003: Phó giám đốc Công ty Lương thực Long An
- 08/2003 - 09/2003: Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 10/2003 - 11/2005: Phó giám đốc Công ty Bột mì Bình Đông
- 12/2005 - 05/2006: Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 06/2006 - 02/2007: Phó giám đốc Công ty Bột mì Bình Đông
- 03/2007 - 06/2009: Giám đốc Công ty Bột mì Bình Đông
- 07/2009 - 09/2009: Giám đốc Xí nghiệp Lương thực Sài Gòn Satake
- 10/2009 - 07/2014: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM
- 08/2014 - 08/2016: Giám đốc Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM
- 09/2016 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM



**❖ Bà Trần Thị Xuân Mai - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc**

- Sinh năm: 1965

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Công ty cổ phần Đầu tư SFC: 3.500.000 cổ phần

- Quá trình công tác:

- 1989 - 2005: Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Phương Nam
- 2006 - 2016: Giám đốc điều hành Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi thuộc Ngân hàng TMCP Phương Nam
- 2017 - 12/2020: Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư SFC
- 20/07/2019 - nay: Thành viên HĐQT không chuyên trách Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM
- 24/12/2020 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM



**❖ Bà Đỗ Ngọc Nga - Phó Tổng giám đốc**

- Sinh năm: 1986

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Không có

- Quá trình công tác:

- 2007 - 2008: Kế toán thanh toán kiêm thủ quỹ Công ty cổ phần AVA
- 07/2008 - 03/2009: Thư ký HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Nam
- 03/2009 - 06/2010: Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Phương Nam
- 06/2010 - 06/2011: Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- 06/2011 - 01/2012: Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Phương Nam



- 10/2015 - 09/2016: Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
- 2012 - 04/2017: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn APT
- 04/2017 - Nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn APT
- 03/2015 - nay: Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Đầu tư SFC
- 10/2016 - nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM

**❖ Ông Lê Nguyễn Thanh Bình - Phó Tổng giám đốc**

- Sinh năm: 1984
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Không có
- Quá trình công tác:



- 08/2006 - 11/2007: Chuyên viên phòng Kế hoạch Chiến lược Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 11/2007 - 10/2013: Chuyên viên Văn phòng Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 10/2013 - 08/2014: Phó Chánh Văn phòng Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 08/2014 – 04/2016: Phó Phòng Kinh doanh Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 04/2016 - 10/2017: Phó Giám đốc Công ty Lương thực thực phẩm An Giang
- 10/2017 - 12/2019: Phó Chánh Văn phòng Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 12/2019 – 08/2020: Phó Giám đốc Ban Kế hoạch Kinh doanh Tổng công ty Lương thực miền Nam

- 08/2020 - nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM

○

❖ **Bà Huỳnh Thị Phượng - Kế toán trưởng**

- Sinh năm: 1975
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Kế toán
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: cổ phần sở hữu cá nhân là 7.500 cổ phần.



- Quá trình công tác:

- 04/2007 - 08/2010: Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM
- 09/2010 - 12/2015: Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM
- 01/2016 - 01/2017: Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 12/01/2017 - Nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM

**Những thay đổi trong Ban điều hành:**

- Ngày 24/08/2020, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định số 02/QĐ-HĐQT về việc tiếp nhận và bổ nhiệm ông Lê Nguyễn Thanh Bình giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Ngày 24/12/2020, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định số 03/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm bà Trần Thị Xuân Mai, Thành viên HĐQT giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.

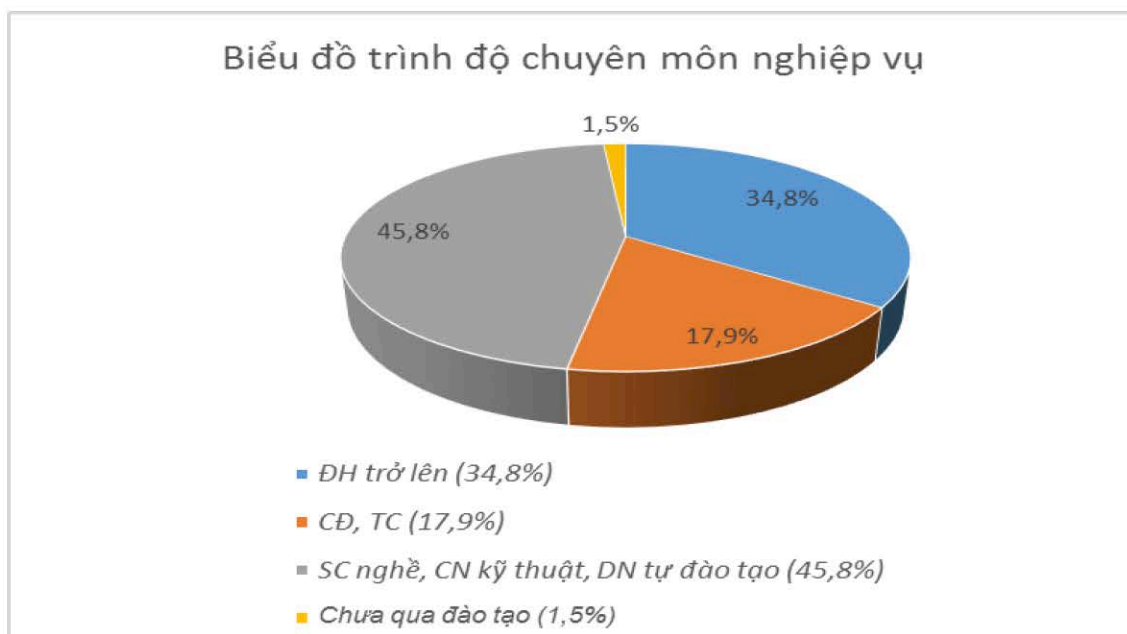
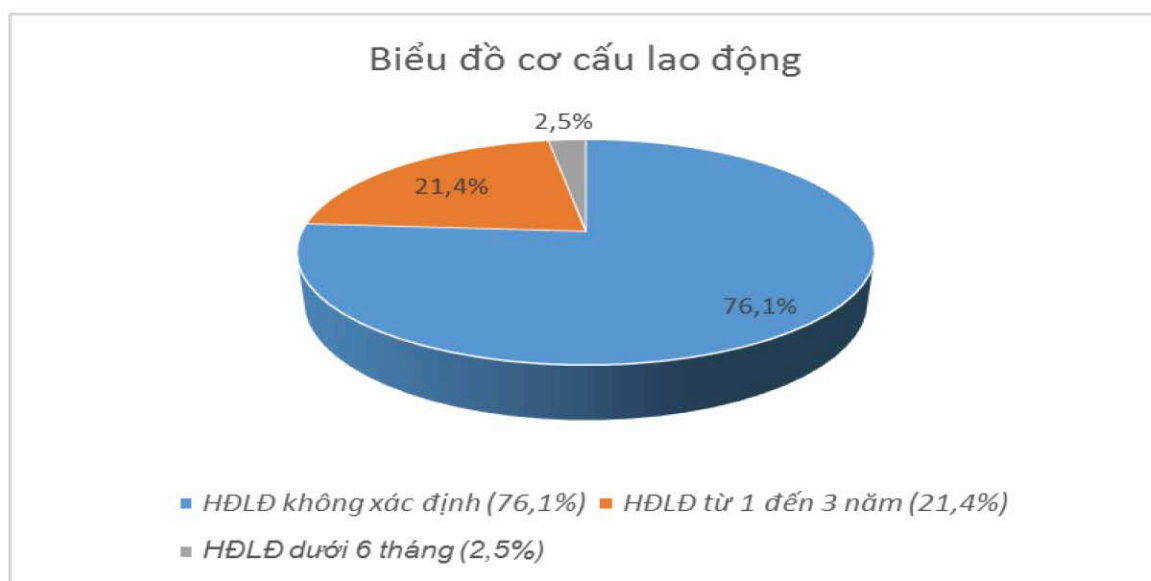
- Như vậy, Ban Tổng giám đốc Công ty gồm 04 thành viên: 01 Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc.

## Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số cán bộ, nhân viên tại thời điểm ngày 31/12/2020 là 201 người, (trong đó 88 nữ).

Mặc dù tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 vô cùng khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng Công ty vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, chi trả tiền trợ cấp thôi việc, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Ngoài tiền lương, Công ty còn chi bổ sung cho người lao động nhân dịp Tết tạo sự an tâm, gắn bó với Công ty.

Thu nhập bình quân năm 2020 của người lao động: 7,109 triệu đồng/người/tháng.





### 3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2020, Công ty không có các khoản đầu tư lớn.

### 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

#### a) Tình hình tài chính (ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
-Tổng giá trị tài sản	794.883.881.091	765.371.225.159	Giảm 3,71%
-Doanh thu thuần	713.863.484.314	774.108.259.485	Tăng 8,44%
-Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-32.906.297.845	-56.718.624.755	(tăng lỗ: 72,36%)
-Lợi nhuận khác	17.361.141.687	20.014.342.379	Tăng 15,28%
-Lợi nhuận trước thuế	-15.545.156.158	-36.704.282.376	(tăng lỗ 136,11%)
-Lợi nhuận sau thuế	-15.545.156.158	-36.704.282.376	(tăng lỗ 136,11%)

#### b) Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,33	0,30	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,11	0,10	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	85,21%	89,43%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,76	8,46	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	25,09	29,78	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	89,81%	101,14%	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-2,18%	-4,74%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-13,22%	-45,39%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-1,96%	-4,80%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	-4,61%	-7,33%	

## **5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 03/04/2019, vốn điều lệ của Công ty là 294.500.000.000 đồng tương ứng 29.450.000 cổ phần, trong đó tỷ lệ vốn sở hữu Nhà nước 65,15% tương ứng 19.187.100 cổ phần. Theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại ngày đăng ký cuối cùng 02/04/2019, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 29.450.000 cổ phần. Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là 10.000 cổ phần.

Thực hiện Quyết định số 67/QĐ-HĐTV ngày 22/08/2017 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Lương thực miền Nam (nay là Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần) phê duyệt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp lần 2 và phần vốn phải trả nhà nước tại thời điểm chuyển thành Công ty cổ phần (01/09/2016) của Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM, ngày 29/09/2017, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2017 thông qua việc điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty từ 294.500.000.000 đồng tương ứng 29.450.000 cổ phần giảm còn 255.138.000.000 đồng tương ứng 25.513.800 cổ phần, trong đó vốn Nhà nước 152.509.000.000 đồng tương ứng 15.250.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 59,775% (giảm 39.362.000.000 đồng tương ứng 3.936.200 cổ phần).

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2017 đã thông qua. Công ty cũng đã tiến hành các thủ tục thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tuy nhiên hiện tại đang chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**Các chứng khoán khác:** Không có

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	Năm 2020	Tỷ lệ % so KH
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>6</i>	$\frac{(7)}{(6)/(4)}$
<b>I</b>	<b>MUA VÀO</b>				
1	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	4.200	2.053	48,88%
2	Xăng, dầu, nhớt	tỷ đồng	155,609	87,961	56,53%
3	Công nghệ phẩm & hàng khác	tỷ đồng	521,200	599,781	115,08%
<b>II</b>	<b>BÁN RA</b>				
1	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	4.000	2.058	51,45%
3	Xăng, dầu, nhớt	tỷ đồng	160,260	96,036	59,93%
4	Công nghệ phẩm & hàng khác	tỷ đồng	538,140	614,587	114,21%
5	Khai thác dịch vụ , khác	tỷ đồng	60,420	56,146	92,93%
<b>II</b> <b>I</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>799,140</b>	<b>794,210</b>	<b>99,38%</b>
<b>IV</b>	<b>NỢP NGÂN SÁCH</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>31,280</b>	<b>42,802</b>	<b>136,84%</b>
<b>V</b>	<b>LỢI NHUẬN</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>0</b>	<b>-36,704</b>	

- Tổng doanh thu năm 2020 của Công ty là: **794,210 tỷ đồng**, đạt 99,38% so với kế hoạch (794,21 tỷ đồng/799,14 tỷ), tăng 8,44% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận (trước thuế) lỗ: -36,704 tỷ đồng. Trong đó:

+ Mặt hàng gạo lỗ: -26,487 tỷ đồng (trong đó: lãi nợ hợp đồng Tổng công ty: 1,646 tỷ đồng và định phí của các XNLT chưa bù đắp được là: 24,841 tỷ đồng);

+ Xăng dầu lãi: 0,951 tỷ đồng;

+ Chuỗi Foodcomart lãi: 3,009 tỷ đồng;

+ Tiền lãi chậm nộp về Quỹ HTSXDN lỗ: -14,177 tỷ đồng.

Trong năm 2020, doanh thu của Công ty tăng 8,44% so với cùng kỳ, nguyên nhân do doanh thu mảng kinh doanh mặt hàng công nghệ phẩm tăng mạnh so với cùng kỳ, riêng đối với mặt hàng xăng dầu: giá xăng dầu thế giới có sự biến động lớn khi liên tục giảm giá dẫn đến chiết khấu cũng giảm mạnh (lãi gộp kinh doanh xăng dầu năm 2020 so với cùng kỳ giảm 2,094 tỷ đồng), doanh thu xăng dầu năm 2020 chỉ đạt 66,53% so với cùng kỳ, đối với mảng khai thác tài sản, dịch vụ khác cũng gặp nhiều khó khăn do một số đối tác không tiếp tục gửi hàng, giảm giá dịch vụ gửi hàng, gia công, giữ hộ hàng hóa,....

Trước sự tác động của dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh tế và xã hội. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng chung. Đặc biệt, trong năm 2020, Công ty phải chịu thêm khoản truy thu tiền thuê đất, đơn giá tiền thuê đất cũng tăng thêm. Bên cạnh đó, trong năm 2020 Công ty cũng ghi nhận thêm tiền lãi do chậm nộp về quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp. Từ các nguyên nhân trên, doanh thu, lãi gộp một số mặt hàng bị ảnh hưởng đáng kể và giảm mạnh, không bù đắp được các khoản chi phí dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2020: **lỗ 36,704 tỷ đồng**, trong đó, kết quả kinh doanh lỗ chủ yếu là từ mảng kinh doanh lương thực khi doanh thu, lãi gộp và nguồn thu từ hoạt động khai thác dịch vụ của các XNLT không đủ bù đắp các khoản định phí rất lớn và chi phí phát sinh, cụ thể:

- Các khoản định phí như khấu hao TSCD, chi phí phân bổ, khác (đối với lương thực): 15,424 tỷ đồng.
- Chi phí truy thu tiền thuê đất (đối với lương thực): 4,966 tỷ đồng.
- Chi phí chi trả trợ cấp mất việc làm (đối với lương thực): 0,491 tỷ đồng.
- Chi phí lãi do chậm thanh toán theo hợp đồng (đối với lương thực): 1,646 tỷ đồng.
- Chi phí tiền lãi chậm nộp từ số tiền phải trả về cổ phần hóa (đối với lương thực): 14,177 tỷ đồng.

Ngoài ra, do ảnh hưởng dịch Covid-19, nguồn thu của Công ty đã bị giảm do khách hàng không gửi hàng hóa, cách ly xã hội làm doanh thu bán xăng dầu giảm đã làm cho tình hình tài chính thêm phần khó khăn.

Về phía Ban điều hành, Tổng giám đốc Công ty nhận thấy đã cố gắng nỗ lực hết sức mình trong thời gian vừa qua, giai đoạn mà các nguồn lực hiện có của Công ty còn nhiều hạn chế, nhiều khó khăn vướng mắc tồn đọng chưa tháo gỡ được. Trước tình hình khó khăn đó Ban điều hành cũng đã có nhiều thay đổi trong định hướng kinh doanh, các giải pháp đã được triển khai và duy trì hoạt động của Công ty, nếu chưa tính chi phí khấu hao; lãi phạt chậm nộp thì hoạt động kinh doanh đã có lãi.

## 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### a. Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2019
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>34.528.394.200</b>	<b>36.050.789.093</b>
1	Tiền	2.006.930.633	3.581.982.699
2	Các khoản phải thu	7.025.454.749	6.200.735.049
3	Hàng tồn kho	23.572.923.428	24.187.175.544
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.923.085.390	2.080.895.801
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>730.842.830.959</b>	<b>758.833.091.998</b>
1	Tài sản cố định	707.418.132.488	735.131.379.824
1.1	TSCĐ hữu hình	138.203.678.033	165.677.415.255
1.2	TSCĐ vô hình	569.214.454.455	569.453.964.569
2	Tài sản dở dang dài hạn	5.700.500	5.700.500
3	Đầu tư tài chính dài hạn	16.974.910.573	16.728.720.699
4	Tài sản dài hạn khác	6.444.087.398	6.967.290.975
	<b>Tổng cộng</b>	<b>765.371.225.159</b>	<b>794.883.881.091</b>

- Tổng tài sản tại ngày 31/12/2020 là **765,371** tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở tài sản cố định (chiếm 92,42%/tổng TS, giảm 3,71% so với đầu năm) chủ yếu là do tài sản cố định giảm do khấu hao TSCĐ và Công ty không có đầu tư, mua mới TSCĐ trong năm (tài sản cố định giảm 29,512 tỷ đồng), Trong đó:

+ TSCĐ hữu hình: 138,203 tỷ đồng (chủ yếu là nhà cửa, máy móc thiết bị hiện đã cũ và hình thành thời điểm trước);

+ TSCĐ vô hình 569,214 tỷ đồng (chủ yếu là giá trị tạm tính của các lô đất theo phương án được giao đất, theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tạm ghi tăng giá trị tài sản vô hình là 561 tỷ đồng và ghi nợ phải trả tương ứng là 561 tỷ đồng). Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản.

- Tiền, các khoản phải thu, hàng tồn kho trong năm cũng giảm so với đầu kỳ do Công ty chủ yếu xoay vòng vốn nhanh, mua nhanh bán nhanh, thu hồi công nợ nhanh, cân đối sử dụng nguồn tiền triệt để hơn.

- Đánh giá về quy mô, hiệu quả sử dụng tài sản: mảng lương thực với 07 Xí nghiệp vừa là tiềm năng vừa là gánh nặng của Công ty với định phí bình quân 26,90 tỷ đồng/năm. Hiện tại, Công ty chỉ cần 01 phân xưởng Tân Túc thuộc Xí nghiệp LT Sài Gòn Satake (với định phí: 1,98 tỷ đồng/năm) là thừa công suất để thực hiện chỉ tiêu kế hoạch bán 4.000 tấn gạo năm 2020 (thực tế chỉ bán được 2.058 tấn). Đây cũng là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

**b. Tình hình nợ phải trả**

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2019
I	<b>Nợ phải trả</b>	<b>684.506.136.214</b>	<b>677.314.509.770</b>
1	Nợ ngắn hạn	115.165.381.214	108.727.354.770
2	Nợ dài hạn	569.340.755.000	568.587.155.000
II	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>80.865.088.945</b>	<b>117.569.371.321</b>
1	Vốn góp CSH	255.138.000.000	255.138.000.000
2	Các quỹ và LN chưa phân phối	-174.272.911.055	-137.568.628.679
	<b>Tổng cộng</b>	<b>765.371.225.159</b>	<b>794.883.881.091</b>

- Tổng nợ phải trả: **684,506 tỷ đồng** chiếm tỷ trọng rất lớn trong cơ cấu nguồn vốn, tài sản (tổng nợ chiếm 89,43%/tổng tài sản). Các khoản nợ phải trả đều là VNĐ nên không chịu ảnh hưởng của biến động tỷ giá. Trong cơ cấu nợ phải trả thì nợ phải trả dài hạn chiếm tỷ trọng lớn: **569,340 tỷ đồng** (chiếm 83,18%/tổng nợ phải trả) chủ yếu là giá trị tạm tính của các lô đất theo phương án được giao đất) đây cũng là nguyên nhân dẫn đến hệ số nợ phải trả/VCSH cao trên 3 lần. Nợ phải trả ngắn hạn: **115,165 tỷ đồng** (chiếm 16,82%/tổng nợ phải trả) chủ yếu nợ Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.

- Công ty không có nợ vay ngân hàng, tuy nhiên Công ty còn một số khoản nợ đã đến hạn trả (nợ Tổng công ty, khoản phải nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp) nhưng Công ty chưa trả được dứt điểm ngay do tình hình tài chính còn nhiều khó khăn, Công ty cũng đã cố gắng duy trì hoạt động kinh doanh và nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp, số tiền còn nợ là: **24,22 tỷ đồng** (số phải nộp về tại thời điểm bàn giao Công ty cổ phần là 57,72 tỷ đồng).

### 3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý của Công ty.
- Tiếp tục sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh giản nhân sự. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng để có đội ngũ trẻ, có chuyên môn đáp ứng nhu cầu công việc cũng như phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo.
- Quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động nhằm nâng cao đời sống và sức khỏe cho người lao động, giữ chân người tài và động viên, khích lệ người lao động gắn bó với Công ty.

### 4. KẾ HOẠCH NĂM 2021

Một số chỉ tiêu cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
I	Mua vào		
1	Lúa gạo (quy gạo)	<i>tấn</i>	4.016
2	Xăng, dầu, nhớt	<i>ngàn lít</i>	7.300
3	Công nghệ phẩm, hàng khác	<i>tỷ đồng</i>	659,43
II	Bán ra		
1	Lúa gạo (quy gạo)	<i>tấn</i>	4.008
2	Xăng, dầu, nhớt	<i>ngàn lít</i>	7.294
3	Công nghệ phẩm, hàng khác	<i>tỷ đồng</i>	673,86
4	Phụ phẩm	<i>tỷ đồng</i>	0,04
4	Khai thác dịch vụ, thu nhập khác	<i>tỷ đồng</i>	59,86
III	Tổng doanh thu	<i>tỷ đồng</i>	887
IV	Lợi nhuận	<i>tỷ đồng</i>	0
V	Nộp ngân sách	<i>tỷ đồng</i>	Nộp ngân sách thực hiện theo qui định của pháp luật.

### 5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty và kiểm toán đã thống nhất toàn bộ nội dung trong Báo cáo tài chính năm 2020.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**





## **1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Trong năm 2020 tình hình tài chính của Công ty vẫn chưa được cải thiện, nguồn vốn vay từ ngân hàng, huy động từ các tổ chức khác chưa được xem xét hỗ trợ nên nguồn vốn lưu động trong sản xuất kinh doanh luôn bị thiếu hụt trầm trọng. Bên cạnh đó, sự tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid 19 đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Công ty như sự sụt giảm doanh số bán xăng dầu và doanh thu khai thác dịch vụ. Về ngành hàng gạo, khoản định phí chưa bù đắp được của các XN Lương thực là 29,471 tỷ đồng. Đặc biệt trong năm 2020 Công ty phải gánh thêm khoản truy thu tiền thuê đất, đơn giá đất tăng thêm là 40,234 tỷ đồng và việc phải ghi nhận thêm khoản tiền lãi do chậm nộp về quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp số tiền 14,177 tỷ đồng nên phát sinh lỗ năm 2020 là 36,704 tỷ đồng.

- Định hướng chính trong năm 2021 của Công ty là tập trung kinh doanh mặt hàng lương thực, cơ cấu lại chuỗi bán sỉ, bán lẻ của Công ty theo hướng kinh doanh tập trung vào hiệu quả, kinh doanh xăng dầu, khai thác dịch vụ (giữ hàng và gia công lương thực tại các Xí nghiệp), không đầu tư mới cơ sở vật chất, trang thiết bị, quản lý SXKD chặt chẽ, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí, đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của Công ty; Trên cơ sở nhận định tình hình SXKD trong thời gian tới có nhiều yếu tố thuận lợi, khả quan nên Công ty tập trung mọi nguồn lực, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, tiếp tục mục tiêu phấn đấu giảm lỗ ở mức thấp nhất theo tình hình thực tế của Công ty để tiến đến hòa vốn và kinh doanh có lãi trong những năm tới.

Tiếp tục và cố gắng hoàn thiện hồ sơ thủ tục pháp lý việc đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và việc chuyển đổi cơ sở pháp lý của 55 cơ sở nhà đất do Công ty quản lý đóng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Các thành viên HĐQT đã nỗ lực thực thi nhiệm vụ được phân công, nắm chắc tình hình hoạt động quản lý điều hành, tình hình kết quả kinh doanh hàng tháng, hàng quý để có ý kiến trực tiếp hoặc ban hành nghị quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT.

## **2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

- Theo số liệu thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 cho thấy, mặc dù chịu sự tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid 19, những khó khăn về nguồn vốn phục vụ cho hoạt động SXKD, các khoản chi phí khấu hao, truy

thu tiền thuê đất, giá đất tăng thêm, chi phí lãi phát sinh,... Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực triển khai thực hiện các chủ trương của HĐQT, linh hoạt trước những diễn biến của tình hình thực tế phát sinh tại Công ty. Từ đó, khai thác tối đa các nguồn lực hiện có, tạo nguồn thu để bù đắp chi phí và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

- Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn được thực hiện chặt chẽ, để nắm bắt và có chỉ đạo kịp thời những vấn đề phát sinh và các tình huống cấp thiết; Ban Tổng giám đốc cũng đã kịp thời đề xuất tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT liên quan đến công tác điều hành Công ty theo thẩm quyền.

- Trong công tác điều hành hoạt động hàng ngày, các Thành viên Ban Tổng giám đốc thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, đề xuất giải quyết các khó khăn vướng mắc vì mục đích chung đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, hạn chế tối đa thiệt hại cho Công ty và thực hiện báo cáo HĐQT theo quy định.

### **3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

a) Thực hiện chức năng giám sát năng lực thực thi nhiệm vụ và năng lực giải trình của Ban điều hành và đội ngũ cán bộ chủ chốt Công ty trong triển khai thực hiện và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được thông qua.

b) Đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 Hội đồng quản trị đã thông qua.

c) Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội thường niên theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

d) Chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua các kỳ họp. Chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật có liên quan.

e) Chỉ đạo sớm hoàn tất việc thực hiện đăng ký lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới; việc chuyển đổi pháp lý sang Công ty cổ phần đối với các cơ sở nhà đất tại thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện các thủ tục cần thiết để giải quyết dứt điểm các tồn tại của các dự án liên doanh, liên kết với từng đối tác cụ thể.

# V. QUẢN TRỊ CÔNG TY



## 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

#### ❖ Ông Nguyễn Quang Tâm - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Sinh năm: 1977
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.



#### ❖ Ông Trần Anh Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1963
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết gồm cổ phần sở hữu cá nhân 3.000 cổ phần và cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.
- Chức danh thành viên Hội đồng thành viên tại các công ty khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH TMDV Đồng Thịnh



#### ❖ Ông Trần Thanh Điền - Thành viên Hội đồng quản trị

- Sinh năm: 1975
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.
- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hoàn Mỹ.



❖ **Ông Trương Tiến Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Sinh năm: 1975

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn:

+ Thạc sỹ Quản trị kinh doanh;

+ Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Luật

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Công ty cổ phần Đầu tư SFC: 6.190.114 cổ phần.

- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

+ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn APT

+ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư SFC



❖ **Bà Trần Thị Xuân Mai - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc**

- Sinh năm: 1965

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Công ty cổ phần Đầu tư SFC: 3.500.000 cổ phần.



**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM nhiệm kỳ 2016-2021 từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 như sau:

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
01	Ông Nguyễn Quang Tâm	Chủ tịch	3/3	100%
02	Ông Trần Anh Vũ	Thành viên	3/3	100%
03	Ông Trương Tiến Dũng	Thành viên	3/3	100%
04	Ông Trần Thanh Điền	Thành viên	3/3	100%

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
05	Bà Trần Thị Xuân Mai	Thành viên	3/3	100%

**\* Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-LT-HĐQT	10/01/2020	<p>1- Đồng ý thống nhất chủ trương thông qua nội dung Tờ trình số 459/TTr-LT-TCHC ngày 31/12/2019 và Tờ trình số 07/TTr-LT-TCHC ngày 07/01/2020 của Tổng Giám đốc.</p> <p>2- Giao Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện việc chi nhân dịp Tết Nguyên đán và có thông báo gửi các đơn vị trực thuộc động viên người lao động an tâm công tác, vui Xuân đón Tết cổ truyền an toàn, tiết kiệm.</p>	5/5 (100%)
02	02/NQ-LT-HĐQT	13/03/2020	<p>1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 tại Tờ trình số 36/TTr-LT ngày 10/02/2020 như sau:</p> <p><b>- Mua vào: 713,928 tỷ đồng.</b></p> <p>+ Lúa gạo (qui gạo): 4.200 tấn, tương đương 37,115 tỷ đồng.</p> <p>+ Xăng dầu nhớt : 9.640.000 lít, tương đương 155,609 tỷ đồng.</p> <p>+ Công nghệ phẩm, hàng khác: 521,204 tỷ đồng.</p> <p><b>- Bán ra:</b></p> <p>+ Lúa gạo (qui gạo): 4.000 tấn, tương đương 40,320 tỷ đồng.</p> <p>+ Xăng dầu nhớt : 9.307.000 lít, tương đương 160,264 tỷ đồng.</p> <p>+ Công nghệ phẩm, hàng khác: 538,139 tỷ đồng.</p> <p>+ Phụ phẩm: 0,137 tỷ đồng.</p>	3/5 (60%)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khai thác dịch vụ, thu nhập khác: 60,279 tỷ đồng.</li> <li>- Tổng doanh thu: 799,139 tỷ đồng.</li> <li>- Lợi nhuận trước thuế: 0 tỷ đồng.</li> <li>- Lợi nhuận sau thuế: 0 tỷ đồng.</li> <li>- Nộp ngân sách: 31,285 tỷ đồng.</li> </ul> <p>2. Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh tổ chức triển khai thực hiện nội dung tại Điều 1.</p>	
03	03/NQ-LT-HĐQT	19/08/2020	<p>1- Hội đồng quản trị nhất trí thông qua nội dung Tờ trình 221/TTr-LT-TCKT ngày 16/06/2020 v/v xem xét chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2020.</p> <p>2- Hội đồng quản trị nhất trí thông qua Tờ trình 258/TTr-LT-TCHC ngày 27/07/2020 v/v đề cử thay đổi nhân sự thành viên Ban kiểm soát, giai đoạn 2017 - 2022 Công ty cổ phần Phú Tam Khôi.</p> <p>3- Hội đồng quản trị thống nhất ghi nhận kết quả điều hành hoạt động của Ban Điều hành trong 6 tháng đầu năm 2020; về kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020, Ban điều hành cần tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông, công nghệ thông tin, marketing để giới thiệu, quảng bá hình ảnh và sản phẩm của Công ty; xem xét lại việc kinh doanh của ngành hàng xăng dầu nhằm khôi phục hiệu quả, tạo dòng tiền giúp cho Công ty giải quyết được khó khăn.</p>	<p>5/5 (100%)</p> <p>5/5 (100%)</p> <p>4/5 (80%)</p>
04	04/NQ-LT-HĐQT	19/08/2020	Hội đồng quản trị thống nhất giao Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra, thực hiện	3/5 (60%)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			đúng nghĩa vụ tài chính, xác định số tiền lãi chậm nộp từ nguồn thu cổ phần hóa nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng công ty theo văn bản số 403/LTMN-TCKT ngày 26/3/2019 của Tổng công ty về việc tính lãi chậm nộp từ số phải thu từ cổ phần hóa, ghi nhận đầy đủ trên Báo cáo tài chính của Công ty và thực hiện việc đối chiếu công nợ với Tổng công ty đầy đủ, đúng quy định Nhà nước và Luật Kế toán hiện hành.	
05	05/NQ-LT-HĐQT	24/08/2020	Hội đồng quản trị thống nhất tiếp nhận và bổ nhiệm ông Lê Nguyễn Thanh Bình giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh; Ông Lê Nguyễn Thanh Bình có trách nhiệm và quyền hạn được quy định theo Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật.	5/5 (100%)
06	06/NQ-LT-HĐQT	24/12/2020	Hội đồng quản trị thống nhất bổ nhiệm bà Trần Thị Xuân Mai - Thành viên Hội đồng quản trị (Người đại diện vốn của SFC tại Foodcosa) giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh; Bà Trần Thị Xuân Mai có trách nhiệm và quyền hạn được quy định theo Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật.	5/5 (100%)



**\* Các Quyết định của Hội đồng quản trị:**

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/QĐ-LT-HĐQT	19/08/2020	Cử bà Trần Thị Thu Hằng, Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Đầu tư - Kỹ thuật Công nghệ Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh, tham gia vào Ban kiểm soát (Kiểm soát viên không chuyên trách) nhiệm kỳ 2017-2022 tại Công ty cổ phần Phú Tam Khôi thay ông Hồ Viết Dự
02	02/QĐ-LT-HĐQT	24/08/2020	Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Lê Nguyễn Thanh Bình giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh
03	03/QĐ-LT-HĐQT	24/12/2020	Bổ nhiệm bà Trần Thị Xuân Mai – Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh

**\* Các Công văn đi của Hội đồng quản trị:**

STT	Số công văn	Ngày	Nội dung
01	160/LT-HĐQT	23/04/2020	Xin gia hạn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
02	386/CV-LT-HĐQT	25/11/2020	Phúc đáp văn bản số 384/TTr-LT-TCHC ngày 24/11/2020 của Tổng Giám đốc Công ty

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** không có

**e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:** không có

## 2. BAN KIỂM SOÁT

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

#### ❖ Bà Trần Thị Đoàn Thu - Trưởng Ban kiểm soát

- Sinh năm: 1975
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại thương, Cử nhân Kế toán



- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết gồm cổ phần sở hữu cá nhân 1.600 cổ phần và cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.

#### ❖ Ông Thân Tấn Thuận - Thành viên Ban kiểm soát

- Sinh năm: 1982
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:
  - + Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng
  - + Cử nhân Kế toán - Kiểm toán
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Không có



#### ❖ Ông Phan Lê Duy - Thành viên Ban kiểm soát

- Sinh năm: 1987
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Không có



## **b) Hoạt động của Ban kiểm soát**

- Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã tổ chức 07 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ các thành viên với những nội dung như sau:
  - + Thảo luận các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông và thống nhất dự thảo văn bản trả lời cổ đông.
  - + Thông qua báo cáo thẩm định về kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty.
  - + Thông qua kết quả kiểm tra tại Văn phòng công ty và một số đơn vị trực thuộc.
  - + Thông qua kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.
- Nhìn chung, các cuộc họp đều nhận được sự thống nhất của các thành viên nên kết quả biểu quyết đa số 3/3 phiếu tán thành.
- Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát.

### **Các công tác đã thực hiện trong năm 2020**

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban tuần, tháng của Công ty; Ban kiểm soát tham gia thảo luận tại các cuộc họp và tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, góp ý xây dựng các quy chế và một số công tác khác tại các cuộc họp của Công ty.
  - Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính trên cơ sở báo cáo của Công ty.
  - Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị.
  - Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty.
  - Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của công ty.
  - Thực hiện kiểm tra tại Văn phòng công ty, các đơn vị trực thuộc.

### **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT:**

- Ban kiểm soát đã được mời và tham gia các cuộc họp của HĐQT.
- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

### **Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban Tổng giám đốc điều hành:**

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2020: Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2020 vẫn chưa ngăn chặn đà

lỗ, ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã tác động đến kinh doanh xăng dầu và khai thác dịch vụ, nhà bán hàng giảm tỷ lệ chiết khấu xăng dầu nên lợi nhuận ngành hàng xăng dầu giảm đáng kể trong năm 2020, song song đó do bị truy thu tiền thuê đất nên chi phí tiền thuê đất tăng đáng kể làm cho lợi nhuận toàn công ty lỗ cao hơn so với cùng kỳ 2019. Ngoài ra, trong năm 2020 Công ty đã hạch toán chi phí lãi đối với khoản nợ phải nộp Quỹ hỗ trợ và sắp xếp doanh nghiệp nên số lỗ lũy kế đến 31/12/2020 đã vượt 60% vốn điều lệ của công ty.

- Về công tác tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập và công bố thông tin báo cáo tài chính đúng thời hạn theo quy định.

- Đối với khoản nợ Tổng công ty Lương thực miền Nam (tiền gạo và Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp): Công ty tiếp tục cân đối dòng tiền để chuyển trả Tổng công ty Lương thực miền Nam.

- Về công tác đầu tư, kỹ thuật công nghệ: tiếp tục thực hiện thủ tục chuyển đổi pháp lý các cơ sở nhà, đất của công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ: Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2017 về việc điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết để được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới nhưng Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản không chấp thuận, và Công ty đã có văn bản báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét hỗ trợ, đến nay Công ty vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới.

- Việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và các văn bản của HĐQT: bên cạnh những việc đã thực hiện, Ban điều hành đã triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

BKS đã được cung cấp các tài liệu như Biên bản cuộc họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT và các thông tin liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty nhằm phục vụ cho công tác giám sát của BKS. Ngoài ra, BKS đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Công ty.

## **3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

### **a) Lương, thù lao**

Năm 2020, tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và Kế toán trưởng vẫn được chi trả theo mức tiền lương đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua. Công ty đề xuất không thực hiện chi trả thù lao cho người quản lý không chuyên trách/kiêm nhiệm năm 2020.

Chức danh	Mức tiền lương (đồng/người/tháng)
Chủ tịch HĐQT chuyên trách	20.250.000
Tổng giám đốc	19.500.000
Trưởng BKS chuyên trách	18.000.000
Phó Tổng giám đốc	17.250.000
Kế toán trưởng	15.750.000

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có

**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế, nội quy của Công ty.


# VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Chấp nhận toàn phần.

## 2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Công ty thực hiện báo cáo tài chính được kiểm toán trên cơ sở báo cáo tài chính được lập theo quy định của Thông tư 200 và các thông tư sửa đổi bổ sung theo pháp luật hiện hành; Báo cáo tài chính bán niên và toàn niên năm 2020 được Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP.HCM (AISC) thực hiện kiểm tra, xét soát; Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với công ty cổ phần đại chúng có quy mô lớn (giao dịch tập trung trên sàn UpCom).

XÁC NHẬN CỦA   
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC



**Trần Anh Vũ**